

Số: 34/QĐ-TNNQG

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công
sử dụng ngân sách nhà nước năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 885/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chế giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên tại Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3112/QĐ- BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 365/QĐ-TNNQG ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia phê duyệt Nhiệm vụ “Quan trắc quốc gia tài nguyên nước năm 2021”;

Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-TNNQG ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia về việc phê duyệt Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước;

Xét đề nghị của Trung tâm Dữ liệu tài nguyên nước tại Tờ trình số 106/TTr-DLTNN ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc phê duyệt kế hoạch, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước năm 2021;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng, Trưởng ban Kế hoạch - Tài chính, Trưởng ban Quan trắc giám sát tài nguyên nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước năm 2021 cho Trung tâm Dữ liệu tài nguyên nước với các nội dung chính như sau:

1. Tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công: Nhiệm vụ “Quan trắc quốc gia tài nguyên nước năm 2021”.

2. Số lượng, khối lượng, sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công

Thực hiện các nội dung, hạng mục Nhiệm vụ Quan trắc quốc gia tài nguyên nước tại 05 vùng Đồng bằng Bắc Bộ; Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ.

2.1. Số lượng, khối lượng

- Lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm;
- Cập nhật, nâng cấp cơ sở dữ liệu của mạng quan trắc nước mặt, nước dưới đất;
- Nâng cấp, hoàn thiện công thông tin dữ liệu quan trắc, cảnh báo, dự báo tài nguyên nước;
- Biên soạn, in ấn, xuất bản Niên giám tài nguyên nước;
- Thống kê các chỉ tiêu tài nguyên môi trường;
- Kiểm tra, nghiệm thu.

(Chi tiết số lượng, khối lượng các nội dung, hạng mục công việc thực hiện như phụ lục kèm theo)

2.2. Sản phẩm

STT	Tên sản phẩm/tài liệu	Hình thức	ĐVT	Số lượng		Ghi chú
				Lưu trữ tại đơn vị	Giao nộp Cơ quan quản lý cấp trên	
1	Báo cáo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2021	Bản cứng và bản mềm	Báo cáo	1	2	
2	Cập nhật, nâng cấp cơ sở dữ liệu					
-	Cơ sở dữ liệu đã được hiệu chỉnh, định dạng phù hợp với phần mềm mạng quan trắc quốc gia	Bản mềm	file	1	1	
-	Báo cáo kết quả cập nhật, nâng cấp cơ sở dữ liệu	Bản cứng và bản mềm	Báo cáo	12	12	
-	Báo cáo đánh giá công tác	Bản cứng và	Báo cáo	1	1	

STT	Tên sản phẩm/tài liệu	Hình thức	ĐVT	Số lượng		Ghi chú
				Lưu trữ tại đơn vị	Giao nộp Cơ quan quản lý cấp trên	
	duy trì và vận hành phần mềm cơ sở dữ liệu quan trắc cảnh báo, dự báo tài nguyên nước	bản mềm				
3	Hoàn thiện cổng thông tin dữ liệu quan trắc cảnh báo, dự báo tài nguyên nước					
-	Cổng thông tin dữ liệu quan trắc cảnh báo, dự báo tài nguyên nước	Bản mềm	Hệ thống	1	1	Hệ thống online
-	Báo cáo đánh giá công tác duy trì và vận hành cổng thông tin	Bản cứng và bản mềm	Báo cáo	1	1	
-	Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi xây dựng phần mềm di động Thông tin quan trắc tài nguyên nước	Bản cứng và bản mềm	Báo cáo	1	1	
4	Biên soạn niên giám tài nguyên nước					
-	Niên giám tài nguyên nước khu vực Đồng bằng Bắc Bộ	Bản cứng và bản mềm	Quyển	1	10	
-	Niên giám tài nguyên nước khu vực Bắc Trung Bộ	Bản cứng và bản mềm	Quyển	1	10	
-	Niên giám tài nguyên nước khu vực Tây Nguyên	Bản cứng và bản mềm	Quyển	1	10	
-	Niên giám tài nguyên nước khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ	Bản cứng và bản mềm	Quyển	1	10	
-	Niên giám tài nguyên nước khu vực Nam Bộ	Bản cứng và bản mềm	Quyển	1	10	
5	Báo cáo tổng kê tài nguyên và môi trường (các chỉ tiêu quan trắc tài nguyên nước)	Bản cứng và bản mềm	Quyển	1	2	
6	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021	Báo cáo	Báo cáo	1	1	
7	Dữ liệu hồ sơ, sản phẩm thực hiện năm 2021	Bản mềm	Bộ	1	1	File mềm

[illegible]

TT	Nội dung công việc	Tiến độ thực hiện (tháng)											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2	Cập nhật, nâng cấp cơ sở dữ liệu của mạng quan trắc nước mặt, nước dưới đất.												
-	Cập nhật cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên nước	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
-	Duy trì, nâng cấp phần mềm quan trắc tài nguyên nước quốc gia	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
3	Nâng cấp, hoàn thiện cổng thông tin dữ liệu quan trắc cảnh báo, dự báo tài nguyên nước												
-	Hoàn thiện cổng thông tin dữ liệu quan trắc cảnh báo, dự báo tài nguyên nước	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
-	Nghiên cứu tiền khả thi xây dựng ứng dụng di động Thông tin quan trắc tài nguyên nước	x	x	x	x	x	x	x	x				
4	Biên soạn, in ấn, xuất bản Niên giám tài nguyên nước	x	x	x	x	x	x						
5	Thống kê các chỉ tiêu tài nguyên môi trường	x	x	x									
6	Kiểm tra, nghiệm thu	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

5. Đơn giá, giá đặt hàng theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Đơn giá, giá đặt hàng của nhiệm vụ được xác định trên cơ sở Quyết định số 365/QĐ-TNNQG ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia phê duyệt điều chỉnh dự toán nhiệm vụ “Quan trắc quốc gia tài nguyên nước năm 2021”.

6. Dự toán kinh phí đặt hàng

Giá trị dự toán đặt hàng: **916.000.000** đồng (*Bằng chữ: Chín trăm mười sáu triệu đồng chẵn*)

Trong đó:

- Kinh phí thường xuyên: 916.000.000 đồng
- Kinh phí không thường xuyên: 0 đồng

Nguồn kinh phí: Nguồn ngân sách Nhà nước bao gồm kinh phí thường xuyên và kinh phí không thường xuyên.

(Chi tiết khối lượng và dự toán như Phụ lục kèm theo)

7. Phương thức thanh toán, quyết toán;

Giá trị thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công được thanh toán và quyết toán sau khi đã được Cơ quan đặt hàng kiểm tra, nghiệm thu theo Quy chế kiểm tra nghiệm thu của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Việc thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

8. Phương thức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm;

8.1. Nghiệm thu

- Công tác kiểm tra và nghiệm thu kết quả thực hiện và hoàn thành tuân thủ theo các quy định tại Quy chế kiểm tra, nghiệm thu nhiệm vụ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành kèm theo Quyết định 886/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 4 năm 2020 và các quy định liên quan khác.

- Bên đặt hàng có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu từng hạng mục công việc tại thực địa và sau khi hoàn thành theo niên độ và dự án hoàn thành, hoàn thiện hồ sơ trình bên đặt hàng.

- Hồ sơ nghiệm thu bên nhận đặt hàng hoàn thiện trình bên đặt hàng gồm:

+ Văn bản đề nghị nghiệm thu;

+ Báo cáo kết quả nghiệm thu;

+ Biên bản nghiệm thu của đơn vị kèm theo bảng kê khối lượng, giá trị thực hiện, sản phẩm;

+ Các tài liệu khác: hóa đơn, chứng từ có liên quan đến thực hiện nhiệm vụ...

Bên đặt hàng trên cơ sở hồ sơ nghiệm thu của bên nhận đặt hàng gửi, xem xét, tổ chức Hội đồng nghiệm thu theo quy định.

- Thời gian nghiệm thu:

+ Thời gian bên nhận đặt hàng trình hồ sơ nghiệm thu theo tiến độ nhiệm vụ nhưng chậm nhất phải trước ngày 15 tháng 12 năm 2021.

+ Thời gian bên đặt hàng tổ chức nghiệm thu cấp quản lý phải hoàn thành trước ngày 25 tháng 12 năm 2021.

8.2. Bàn giao sản phẩm

Trên cơ sở kết luận của Hội đồng nghiệm thu cấp quản lý, Trung tâm Dữ liệu tài nguyên nước có trách nhiệm rà soát, hoàn thiện và giao nộp sản phẩm cho Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia theo đúng nội dung danh mục sản phẩm đã được quy định tại Điều 1, Mục 2

9. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công:

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng Quyết định đặt hàng và dự toán được phê duyệt, thực hiện đúng quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật để bảo đảm chất lượng; hoàn thành đúng tiến độ; an toàn; bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ;

- Lập báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện gửi bên đặt hàng;

- Bàn giao kết quả và giao nộp sản phẩm theo quy định.

10. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức đặt hàng:

- Ra Quyết định đặt hàng;

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định đặt hàng của bên nhận đặt hàng ;

- Tổ chức nghiệm thu làm cơ sở cho đơn vị nhận đặt hàng thanh quyết toán kinh phí đặt hàng theo các quy định hiện hành của Bộ tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Căn cứ đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước, Giám đốc Trung tâm Dữ liệu tài nguyên nước thực hiện theo đúng nội dung đặt hàng tại Điều 1 Quyết định này, quy định của Luật ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng, Trưởng ban Kế hoạch –Tài chính, Trưởng các ban chuyên môn thuộc Trung tâm, Giám đốc Trung tâm Dữ liệu tài nguyên nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Lưu VT, QT, KHTC, D(16).

TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Ngọc Thanh